

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HS-ST
Ngày 18/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Bà Bùi Phương Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43A/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B**, sinh ngày 08/11/1983 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 38, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn B và bà Vũ Thị T; có vợ: Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3 năm 2002 đến tháng 01 năm 2004 xuất ngũ; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2018 đến ngày 13/12/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

* Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1982.

Trú tại: Số nhà 34, tổ 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964.

Trú tại: Số nhà 01, tổ 39, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt, ông T, anh K đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2018 Phạm Văn B điều khiển xe máy nhãn

hiệu Honda Wave anpha biển số 17B4-38816 từ nhà đến đường Long Hưng, tổ 25, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi B gặp và mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi B không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. B cho số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái và đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến đường Bế Văn Đàn, thuộc tổ 24, phường Hoàng Diệu thì gặp tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình, tổ công tác yêu cầu để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Đình K và ông Nguyễn Hữu T, B đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng bên trong được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục B khai là Heroin vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác thu tại túi quần bên phải của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTPTB ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số hêrôin còn lại sau giám định.
- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại anh Đỗ Văn T chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh-bạc biển kiểm soát 17B4 – 38816.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cùng ngày 10/12/2018;

- Bản kết luận giám định số 417/KLGD – PC09, ngày 10/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng thu giữ của Phạm

Văn B, sinh năm 1983, trú tại tổ 38, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 10/12/2018” là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1464 gam.

- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Hữu T, anh Nguyễn Đình K.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/12/2018 tại khu vực đường Bể Văn Đàn, tổ 24, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, Phạm Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1464 gam Hêrôin mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập thấp, không ổn định, lượng ma túy tàng trữ ít, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1146 gam trong phong bì niêm phong số 417/KLGD – PC 09 ngày 10/12/2018 thu giữ của Phạm Văn B, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh-bạc biển kiểm soát 17B4 – 38816 của anh Đỗ Văn T. Anh T cho B mượn xe nhưng không biết B sử dụng để đi mua ma túy, cơ quan Điều tra đã trả lại cho anh T chiếc xe máy trên là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên và địa chỉ tại khu vực đường Long Hưng, tổ 25, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2018.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1146 gam trong phong bì niêm phong số 417/KLGD – PC 09 ngày 10/12/2018.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 21/01/2019).

4/ Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2019).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

